

Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa nguyên đơn chị **Trương Thị Hồng Đ**, sinh ngày 17/12/1989; Địa chỉ: **ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh** với bị đơn anh **Lê Vĩnh X**, sinh ngày 01/01/1989; Địa chỉ: **ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trương Thị Hồng Đ** và anh **Lê Vĩnh X**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Trương Thị Hồng Đ** và anh **Lê Vĩnh X** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Trương Thị Hồng Đ** và anh **Lê Vĩnh X** thỏa thuận thống nhất giao con chung tên **Lê Gia Khánh C**, sinh ngày 27/01/2018 cho anh **Lê Vĩnh X** trực tiếp nuôi dưỡng và chị **Trương Thị Hồng Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Trương Thị Hồng Đ** và anh **Lê Vĩnh X** xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị **Trương Thị Hồng Đ** và anh **Lê Vĩnh X** mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị **Trương Thị Hồng Đ** tự nguyện nộp thay cho anh **Lê Vĩnh X**, nên chị **Trương Thị Hồng Đ** phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003583 ngày 13/06/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho chị **Trương Thị Hồng Đ** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã Phước Hưng;
- Chi cục THA huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiên